TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **339**/2019/HS-PT
Ngày: 01-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn
Các thẩm phán: Ông Trần Nam Phương
Bà Võ Thị Thanh Phượng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Võ Ngọc Khánh Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 223A/2019/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Bì Trương T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 255/2019/HS-ST ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Bì Trương T, sinh năm 1993 tại Đồng Nai; HKTT: ấp M, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bì Văn T1, sinh năm 1972 và bà Trương Thị Thu H, sinh năm 1974; chưa có vợ con; tiền án: Ngày 15/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/01/2018; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 10/12/2018. Có mặt.

Ngoài ra còn có bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bì Trương T là đối tượng nghiện ma túy và có 01 tiền án về tội "Cướp giật tài sản" chưa được xóa án tích. Trong khoảng thời gian từ ngày 04/4/2018 đến ngày 10/12/2018, Bì Trương T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 04/4/2018, Bì Trương T đi bộ một mình đến nhà ông Bồ Công S, sinh năm 1980, địa chỉ số ấp B1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai thì không thấy ai ở nhà, trong sân có để 01 đầu máy bơm nước (không rõ nhãn hiệu). T lén lút trộm cắp đầu máy bơm nước trên mang ra ngoài rồi bán cho một người buôn bán phế liệu (không rõ lai lịch) được số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng), số tiền trên T tiêu xài cá nhân hết. Cùng ngày, ông S tới Công an phường T trình báo sự việc.

Vật chứng vụ án:

- 01 máy bơm nước là tài sản của ông Bồ Công S, T khai đã bán cho một người mua phế liệu (không rõ lai lịch) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được.

Tại Công văn số 143/TCKH-HĐĐG ngày 02/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã xác định 01 cái máy bơm nước đã qua sử dụng không xác định được chủng loại, nhãn hiệu, không đủ cơ sở định giá nên Hội đồng thống nhất không định giá (Bút lục số: 80).

Trách nhiệm dân sự: ông Bồ Công S không yêu cầu bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng 07 giờ ngày 10/12/2018, Bì Trương T điều khiển xe mô tô biển số 61H4-10xx đi đến khu vực tổ 8C, ấp Đ, xã H, thành phố B thì phát hiện thấy 01 xe ô tô biển số 64C-065.xx của ông Dư Kim A, sinh năm 1979 ngụ ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long đang đậu bên lề đường không có người trông coi. T dừng xe lại, mở cốp xe mô tô lấy 01 chiếc kìm màu đỏ đen dùng để cắt và 01 chiếc kìm màu bạc dùng để vặn ốc rồi đi đến tháo trộm bình ắc quy xe

ô tô của anh Kim A. Khi T đang cắt dây điện nối bình ắc quy với xe ô tô thì bị anh Kim A phát hiện tri hô. T điều khiển xe mô tô bỏ chạy được khoảng 10m ra đường Hoàng Minh C thì va chạm vào xe mô tô biển số 60B2-133.xx do anh Nguyễn Hoàng T2 điều khiển chở anh Võ Công Anh T3, sinh năm 2001, ngụ ấp 2, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai ngồi phía sau, làm cả ba người ngã xuống đường. Anh Kim A cùng người dân bắt giữ T giao Công an xã H lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xử lý.

Vật chứng vụ án:

- 01 bình ắc quy nhãn hiệu Pinaco 12V-100AH số 130701160220 đã qua sử dụng, là tài sản của ông Dư Kim A, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại cho anh Kim A.

- 01 chiếc kìm cắt màu đỏ đen dài 10cm; 01 chiếc kìm dùng để vặn bằng sắt màu bạc dài 10cm).

- 01 xe mô tô biển số 61H1-10xx số máy 13026, T khai mượn của ông Bì Văn T1 (Bố ruột của T) làm phương tiện đi lại. Khi T đang điều khiển xe bỏ chạy thì gây tai nạn giao thông, nên Đội Cảnh sát giao thông Công an thành phố Biên Hòa đã lập biên bản tạm giữ phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông để xử lý.

(Bút lục số: 22, 27, 46, 47).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 453/TCKH-HĐĐG ngày 13/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Biên Hòa đã kết luận: "01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V-100AH có giá trị tài sản định giá là 1.045.000 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng)" (Bút lục số: 24).

Trách nhiệm dân sự: ông Dư Kim A đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường (Bút lục số: 41).

Bản cáo trạng số: 240/CT-VKSBH-HS ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Bì Trương T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản án sơ thẩm số 255/2019/HS-ST ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1

Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Bì Trương T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2018.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19/6/2019, bị cáo Bì Trương T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của bị cáo Bì Trương T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét xử bị cáo với mức án 01 năm 02 tháng tù là phù hợp với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, ngoài những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Bì Trương T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện: Trong khoảng thời gian từ ngày 04/4/2018 đến ngày 10/12/2018, Bì Trương T đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy bơm nước (không định giá được) của ông Bồ Công S tại ấp B1, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai loại 12V-100AH có giá trị tài sản định giá là 1.045.000 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) của ông Dư Kim A tại ấp Đ, xã H, thành phố B thì bị bắt giữ xử lý.

Bị cáo Bì Trương T đã có 01 tiền án về tội "Cướp giật tài sản" chưa được xóa án tích mà nay tiếp tục có hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS

là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo chỉ vừa mới chấp hành xong hình phạt tù về tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác ngày 25/01/2018 nhưng lại không lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân mà đến tháng 4/2018 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật.

Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn để xét xử bị cáo mức án 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù là phù hợp, không nặng như kháng cáo của bị cáo đã nêu.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết nào mới do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bì Trương T, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 255/2019/HS-ST ngày 12/6/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[2] Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Bì Trương T 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 10/12/2018.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Biên Hòa;
- Công an TP.Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai (Nhà tạm giữ Công an TP.Biên Hòa);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thành Sơn